

Số: 321 /BC-VHTC

Quảng ninh, ngày 28 tháng 3 năm 2014

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013,**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2014**

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin đã được thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2013. Hội đồng quản trị Công ty xin trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua bản báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh ở Công ty trong năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2014 như sau:

**Phần 1:**

**HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2013:**

Trong năm 2013, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 15 phiên bằng hình thức họp trực tiếp và gián tiếp, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và 15 quyết định quan trọng để chỉ đạo về các lĩnh vực SXKD của Công ty. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể:

**1. Các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT:**

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	14/NQ-HĐQT	27/01/2013	Phê duyệt quy chế “Quản lý lao động, tiền lương và Thu nhập” năm 2013 của Công ty.
02	15/NQ-HĐQT	31/01/2013	Thường ban quản lý điều hành quản lý Công ty năm 2012
03	16/NQ-HĐQT	07/02/2013	Phê duyệt quy chế “Khoản quản trị chi phí sản xuất năm 2013”
04	17/NQ-HĐQT	07/03/2013	Chuẩn bị cho ĐHCĐ năm 2013 và Phê duyệt quy chế dân chủ trong Công ty.
05	18/NQ-HĐQT	26/03/2013	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2012 và thông qua ban hành quy chế “Thi đua – Khen thưởng trong Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin”

06	19/NQ-HĐQT	05/04/2013	Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị ông Lam Anh Tuấn.
07	20/NQ-HĐQT	16/05/2013	Phê duyệt phương án Khai thác – Đổ thải năm 2014 và định hướng những năm tiếp theo.
08	21/NQ-HĐQT	08/06/2013	Phê duyệt dự án: Đầu tư phục hồi các thiết bị khai thác của Công ty trong năm 2013.
09	22/NQ-HĐQT	10/07/2013	Hội đồng quản trị phê duyệt phương án phối hợp kinh doanh “Khai thác Bauxit với Công ty Xây lắp môi trường Nhân cơ - Vinacomin”. Hội đồng quản trị thông qua việc Ban hành quy chế Quản trị Công ty.
10	23/NQ-HĐQT	13/08/2013	Hội đồng quản trị thông qua việc “Sửa đổi một số điều khoản trong quy chế khoán & quản trị chi phí” của Công ty. Hội đồng quản trị thông qua về việc “Điều chỉnh kế hoạch thuê ngoài bóc xúc, vận chuyển đất đá, thuê thiết bị để vận hành năm 2013” của Công ty.
11	24/NQ-HĐQT	24/10/2013	Hội đồng quản trị kiểm điểm công tác điều hành của các Phó Giám đốc phụ trách ngành về thực hiện nhiệm vụ trong Quý 3/2013; Hội đồng quản trị thông qua việc Ban hành quy chế tiếp công dân trong Công ty;
12	25/NQ-HĐQT	08/11/2013	Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án: Đầu tư phục hồi các thiết bị khai thác Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin năm 2013
13	26/NQ-HĐQT	09/12/2013	Phê duyệt kế hoạch thuê ngoài năm 2014
14	27/NQ-HĐQT	27/12/2013	Về việc thuê thiết bị của Kỹ Tâm và sang năm 2014
15	28/NQ-HĐQT	31/12/2013	Chuyển giao CBCNV Phân xưởng Xe 5 sang Công ty Kho Vận Hòn Gai

## 2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD:

### a). Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật Đại hội giao:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện	So sánh (%)	
			Nghị quyết	Điều chỉnh		Nghị quyết	Điều chỉnh
1	Bóc đất đá lộ thiên	1.000 M <sup>3</sup>	21.400	16.725	16.750	78,3	100,2
2	Than nguyên khai sản xuất	1.000 Tấn	1.750	1.250	1.252	71,5	100,1
3	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.135,6	1.801	1.833,2	85,8	101,8
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31,4	27,2	38,5	122,6	141,5
5	Tiền lương bình quân theo lao động định mức	1.000d/ng /tháng	6.401	6.548	6.807	106,3	104
6	Cổ tức	%/VDL	10-15	10	13		130



b). Các chỉ tiêu về bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm (31/12)		Tỷ lệ %
			Năm 2012	Năm 2013	
1	Nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	243,941	250,556	102,7
2	Khả năng thanh toán hiện thời $H_{ht}$	Lần	1,05	0,9	86
3	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,008	0,004	
4	Mức độ bảo toàn vốn	Lần	1,78	1,83	102

- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời ( $H_{ht} = \text{TS ngắn hạn}/\text{Nợ ngắn hạn}$ )  $H_{ht} = 0,9$ ;  $H_{ht} < 1$  cho thấy khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty chưa tốt.

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh ( $H_n = [\text{Tiền} + \text{Đầu tư ngắn hạn}]/\text{Nợ ngắn hạn}$ )  $H_n = 0,004$ ;  $H_n < 1$  cho thấy khả năng thanh toán nhanh của Công ty chưa đạt yêu cầu.

- Mức độ bảo toàn vốn ( $H = \text{Vốn chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo}/\text{Vốn chủ sở hữu cuối kỳ trước liên kế với kỳ báo cáo}$ )  $H = 1,83$ ;  $H > 1$  Công ty đã phát triển được vốn. Cụ thể nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty năm nay tăng hơn 1,7 tỷ đồng so với năm 2012.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 13% phản ánh hiệu quả tương đối cao của vốn đầu tư vào Công ty.

c). Đánh giá về kết quả SXKD của Công ty:

Đánh giá kết quả SXKD, HĐQT nhận định: Năm 2013, trước bối cảnh ngành than cũng như các Công ty sản xuất than lộ thiên gặp khó khăn trong lĩnh vực tiêu thụ sản phẩm, tồn kho và thiếu việc làm ở mức cao, chính vì vậy mà trong năm Tập đoàn TKV đã giảm sản lượng than khai thác của Công ty từ 1,75 triệu tấn xuống 1,25 triệu tấn, theo đó sản lượng đất bóc và doanh thu đều giảm theo tương ứng. Bên cạnh đó diện khai thác than thu hẹp, công nghệ khai thác xuống sâu, công tác đổ thải, môi trường còn có nhiều vướng mắc....trong năm thời tiết diễn biến phức tạp, mưa bão kéo dài đã ảnh hưởng đến nhiều ca sản xuất. Nhưng với truyền thống đoàn kết, vượt khó, năng động sáng tạo của tập thể lãnh đạo cán bộ công nhân viên, nên Công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu và nhiệm vụ đề ra, nền tài chính của Công ty lành mạnh, nguồn vốn của Công ty được bảo toàn và phát triển.

### 3. Về nhiệm vụ giám sát của HĐQT đối với các cán bộ quản lý điều hành:

#### 3.1. Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế

Trong năm 2013 Công ty đã ký kết thành công 871 hợp đồng kinh tế trong đó có 21 hợp đồng nguyên tắc với tổng giá trị giao dịch được thực hiện hơn 499 tỷ đồng. Các hợp đồng Công ty ký kết đều phù hợp với Luật Dân sự, Luật Thương mại và các quy định của Nhà nước, Tập đoàn Vinacomin. Trong quá trình thực hiện hợp đồng không có tranh chấp giữa Công ty với các đối tác.

#### 3.2. Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2013 Công ty vẫn tiếp tục tiến hành tổ chức và cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp với điều kiện thực tế. Tinh giảm bộ máy gián tiếp và tăng cường lực lượng cho khu vực sản xuất chính. Đến nay còn 38 đơn vị đầu mối với tỷ lệ cán bộ quản lý 12% trong đó có: 18 phòng ban, 20 đơn vị sản xuất.



Công ty đã chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch, hàng quý tổ chức đánh giá kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch và quản trị chi phí trên toàn bộ các khâu sản xuất đặc biệt là khâu tiêu thụ sản phẩm, thuê ngoài, quản lý vật tư.

Tăng cường công tác quản trị chi phí bằng việc rà soát lại toàn bộ định mức kinh tế kỹ thuật, cương quyết loại bỏ các thiết bị vật tư hoạt động không hiệu quả.

### **3.3. Sử dụng lao động**

Hiện tại công ty đang sử dụng lực lượng cán bộ và công nhân kỹ thuật như sau:

- ❖ Trình độ Đại học và Cao đẳng: 576 người;
- ❖ Trình độ Trung cấp: 154 người;
- ❖ Công nhân kỹ thuật: 1.475 người, trong đó thợ bậc cao:
  - ✓ Bậc 7/7: 82 người;
  - ✓ Bậc 6/7: 223 người;
  - ✓ Lái xe bậc 4/4: 87 người;
  - ✓ Lái xe bậc 3/4: 93 người.

Tính đến 31/12/2013 Công ty có 2.520 người, trong đó lao động nữ là 800 người chiếm 31,7%. Lực lượng sản xuất chính 1.108 người, lực lượng phụ trợ và phục vụ 985 người, lao động gián tiếp là 311 người, khai thác chọn lọc than 109 người lao động thủ công.

Trong năm 2013 Công ty đã giải quyết về nghỉ chế độ trước tuổi theo Quy chế của Tập đoàn cho 88 người và 195 người xin chấm dứt hợp đồng lao động.

### **3.4. Trả lương người lao động:**

Thực tế hiện nay Công ty chưa xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương và phụ cấp lương riêng cho mình mà Công ty vẫn đang áp dụng hệ thống thang bảng lương do Nhà nước quy định tại Nghị định số: 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ.

Do vậy năm 2013 Công ty đã xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở thang bảng lương của Nhà nước quy định, các chế độ chính sách và hệ thống định mức của tập đoàn Vinacomin. Trong năm 2013 Công ty đã thực hiện trả lương người lao động đạt trung bình 6,807 triệu đồng/người/tháng, bằng 104% so với kế hoạch điều chỉnh của Tập đoàn, bằng 106,3% so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đã đề ra là 6,401 triệu/người/tháng.

### **4. Thực hiện mối quan hệ công tác với các tổ chức Đảng, Công đoàn và các tổ chức chính trị khác:**

Trong năm 2013 ban Giám đốc đã thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa HĐQT, Giám đốc, Đảng ủy, Công đoàn và các tổ chức chính trị khác trong Công ty. Sự phối kết hợp đó thể hiện bằng các Nghị quyết liên tịch giữa Giám đốc Công đoàn, Giám đốc Đoàn thanh niên và các văn bản phối hợp của Đảng ủy với chuyên môn trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

### **Tóm lại:**

Trong năm Hội đồng Quản trị đã tăng cường công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT đề ra. Ngoài ra, HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc tiêu chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị; tăng cường kiểm tra giám sát việc thực thi các quy trình quy chế này trong mọi hoạt động của Công ty. Hoạt động của Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị, bộ phận pháp chế, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty trong năm 2013 được tăng cường nhằm phát huy vai trò quan trọng



trong việc giám sát các hoạt động của Công ty, kịp thời phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà cho việc phát triển bền vững, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, Nhà nước, của các cổ đông và đối tác, bên hàng cũng như quyền lợi của người lao động.

Hội đồng Quản trị Công ty đã thường xuyên nghiên cứu Quy chế quản trị Công ty theo mẫu của các cơ quan quản lý Nhà nước, tham khảo mô hình tổ chức và mô thức quản trị tiên tiến để xây dựng và cho áp dụng Quy chế quản trị nội bộ của Công ty nhằm từng bước chuẩn hóa công tác quản lý, điều hành, hạn chế những rủi ro trong hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát.

Năm 2013, Hội đồng Quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ đông, đồng thời tuyệt đối trung thành không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

## Phần 2:

### PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2014.

Trên cơ sở nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao và điều kiện sản xuất thực tế của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2014, cụ thể như sau:

#### 1. Những chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2014.

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Đất bóc tổng số	1000m <sup>3</sup>	<b>18.700</b>	
2	Than sản xuất	1000tấn	<b>1.650</b>	Trong đó than khai thác lại là 250.000 tấn
3	Hệ số bóc	m <sup>3</sup> /tấn	<b>13,36</b>	
4	Doanh thu tổng số	Tr.đồng	<b>1.883.333</b>	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	<b>26.610</b>	
6	Nộp ngân sách	Tr.đồng	<b>244.712</b>	
7	Thu nhập bình quân	đ/n/tháng	<b>6.274.000</b>	
8	Trả cổ tức	%/Vốn ĐL	<b>10 đến 15</b>	

#### 2. Về công tác chỉ đạo điều hành sản xuất và các giải pháp thực hiện:

**2.1.** Bố trí điều hành sản xuất linh hoạt, hợp lý, phù hợp với nhu cầu giao than tiêu thụ. Tìm mọi biện pháp đảm bảo năng lực tự làm theo kế hoạch. Điều hành việc bóc đất ra than đảm bảo đúng tiến độ. Tìm mọi biện pháp để sửa chữa nhanh thiết bị để huy động ra sản xuất.

**2.2.** Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thiện các thủ tục cấp phép khai thác xuống sâu khu vực Bắc Bàng Danh với sản lượng dự kiến 2,5 triệu tấn than/năm.



2.3. Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, cơ cấu và phân bổ lại lực lượng lao động giữa các ngành nghề và khu vực sản xuất theo chủ trương của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, đồng thời xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể, có cơ chế khuyến khích phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng kịp thời quá trình phát triển lâu dài của Công ty.

2.4. Rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và pháp luật... Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để tiết giảm chi phí trên cơ sở quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, tăng cường công tác chọn lọc than và chế biến sâu tận thu than, quản trị tốt tài nguyên, nâng cao chất lượng sản phẩm, nguồn than giao nhận.

2.5. Thực hiện tốt công tác quân sự - quốc phòng tại địa phương, bảo vệ, giữ vững an ninh trật tự, an toàn trong sản xuất, bảo vệ tốt tài nguyên, ranh giới mỏ. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an toàn lao động theo hướng đảm bảo thực sự khắc phục triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân nhằm giảm thiểu tai nạn lao động ở mức thấp nhất một các vững chắc.

2.6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong và ngoài Công ty để kịp thời phản ánh chân thực, khách quan, sinh động các hoạt động sản xuất, kinh doanh, văn hóa, xã hội của Công ty, nhất là những khó khăn thách thức do hậu quả của suy giảm kinh tế và các tấm gương vượt khó đi lên để người lao động nói riêng và xã hội nói chung thấu hiểu, đồng thuận chia sẻ và các cấp chính quyền địa phương, Tập đoàn kịp thời hỗ trợ.

2.7. Tiếp tục chỉ đạo, quan tâm đến công tác cải tạo và phục hồi hoàn thổ môi trường, phấn đấu xây dựng Công ty trở thành mỏ Hiện đại - An toàn – Xanh - Sạch - Đẹp. Duy trì và phát triển văn hóa, thương hiệu của Công ty theo hướng hiện đại gắn với kỷ luật đồng tâm, truyền thống vượt khó, tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp Chính quyền địa phương góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực, tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới và giữ vững an ninh trật tự xã hội trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2.8. Không ngừng củng cố xây dựng hệ thống chính trị, đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh để tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày càng bền vững và phát triển mạnh mẽ.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013, phương hướng năm 2014, Hội đồng Quản trị xin báo cáo Quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Phòng CNTH (Đăng trên Website)
- Lưu VT *Phù*.



*Hoàng Minh Hiếu*